TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **183/**2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M** - Sinh năm 1972;

Địa chỉ: khu 9 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1972;

Địa chỉ: khu 9 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Cháu Nguyễn Đức T – sinh năm 1991, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H – sinh ngày 19/11/2005. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị M. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không an được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh Lê Văn T được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

1, Đất thổ cư: Diện tích 133m2 tại khu 9 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thửa đất số 241, bản đồ số 1(23), được UBND huyện Thanh Ba cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 247xxx, ngày 19/02/2008, đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị M.

2, Nhà cấp 4 xây trên đất thổ cư nêu trên.

3, Các tài sản khác gồm:

+ Tivi Samsung;

+ Bộ loa đài karaoke ZAWA;

+ Xe máy Enzo đứng tên Nguyễn Văn T.

*** Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho chị Lê Thị M số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng chẵn).***

Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thị M nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0775 ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Y;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ